

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Kiên và bà Trần Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

*** Nguyễn Mạnh D**, sinh năm 1997, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn A, con bà: Lương Thị N; Vợ: Nguyễn Thị N1; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 02/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Quý D, sinh năm 2002;

Trú tại: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1990;

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Bùi Quang V, sinh năm 2005;

Trú tại: thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Vũ Quang L, sinh năm 1998;

Trú tại: thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Phạm Duy A, sinh năm 2005;

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1978;

Trú tại: thôn V, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1997, trú tại: thôn V, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên có tích lũy được một khoản tiền riêng. Khoảng tháng 8/2022, Đ nghe bạn bè (*không xác định được cụ thể là ai*) nói chuyện về việc cho vay lãi suất cao thu lợi nhuận rất nhanh mà không cần quá nhiều vốn. Thấy được việc thu lời bất chính trong hoạt động cho vay lãi suất cao nên Đ đã nảy sinh ý định thực hiện, mặc dù Đ biết đây là việc làm trái pháp luật.

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2022 đến ngày 14/8/2023 tại địa bàn huyện A, Đ trực tiếp giao dịch, thỏa thuận miệng với 06 khách vay về số tiền vay, mức lãi suất cho vay, thời hạn vay và giao tiền cho khách; số tiền cho khách vay thấp nhất là 5.000.000 đồng và cao nhất là 30.000.000 đồng, thời hạn vay thấp nhất là 01 tháng; tùy theo mối quan hệ với khách vay và thời gian vay mà Đ sẽ tính mức lãi suất vay từ 4.000 đồng đến 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tức từ 146% - 255,5%); khi khách vay thì Đ sẽ cắt trước tiền lãi 01 tháng đầu tiên; việc thanh toán tiền lãi suất được trả theo tháng (*mỗi tháng tính đủ là 30 ngày, kể cả tháng có 28 hoặc 31 ngày*); nếu đến hạn trả lãi mà khách chưa trả, Đ sẽ trực tiếp gọi điện thoại đôn đốc; đối với khách vay là người quen thì không cần viết giấy tờ biên nhận, còn khách lạ thì phải viết giấy mượn tiền, giao lại cho Đ quản lý; khách vay không phải thế chấp đồ vật, tài sản gì; sau khi cho khách vay tiền thì Đ tự ghi thông tin cá nhân của khách, số tiền vay, mức lãi suất vào 01 quyển sổ để theo dõi, quản lý mà không yêu cầu khách phải ký nhận.

Tổng số tiền Đ cho khách vay là 115.000.000 đồng; thu lời bất chính tổng số lãi là 87.137.466 đồng. Cụ thể:

1. Đối với anh Vũ Văn C, sinh năm 1990, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên:

- Ngày 23/8/2022, Đ cho C vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 182,5%/năm*). Thời hạn vay là 15 tháng. Tính đến ngày 27/10/2023 (thời điểm Đ đầu thú), anh C đã trả cho Đ tổng số 22.500.000 đồng tiền lãi, tính đến ngày 23/11/2023 (tương đương 450 ngày). Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 2.465.753 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 22.500.000 đồng - 2.465.753 đồng = 20.034.247 đồng.

Hiện nay, anh C vẫn nợ Đ tiền gốc là 10.000.000 đồng.

2. Đối với anh Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1978, nơi thường trú: thôn V, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên:

- Ngày 28/02/2023, Đ cho anh V1 vay 30.000.000 đồng, lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 146%/năm*), thời hạn vay là 07 tháng 29 ngày. Tính đến ngày 28/8/2023, anh V1 đã thanh toán cho Đ tiền lãi của khoản vay trên trong thời gian 07 tháng (*đến ngày 28/9/2023*) là 25.200.000 đồng; Tổng số tiền lãi suất mà anh V1 phải trả cho Đ tính đến thời điểm bị phát hiện (*ngày 27/10/2023; tương đương 239 ngày*) là 28.680.000 đồng. Số tiền lãi tối đa

theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 3.928.767 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 28.680.000 đồng - 3.928.767 đồng = là 24.751.233 đồng.

Hiện nay, anh V1 vẫn nợ Đ tiền gốc là 30.000.000 đồng;

3. Đối với anh Vũ Quang L, sinh năm 1998, nơi thường trú: thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên:

- Ngày 06/6/2023, Đ cho anh L vay 10.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 182,5%/năm*), thời hạn vay 05 tháng. Tính đến ngày 06/10/2023, anh L đã trả cho Đ tiền lãi suất của khoản vay trên trong thời gian 05 tháng (*tính đến ngày 06/11/2023; tương đương 150 ngày*) là 7.500.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 821.918 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 7.500.000 đồng - 821.918 đồng = 6.678.082 đồng.

Hiện nay, anh L vẫn nợ Đ tiền gốc là 10.000.000 đồng;

4. Đối với anh Bùi Quang V, sinh năm 2005, nơi thường trú: thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên:

Ngày 06/7/2023, Đ cho anh V vay 10.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 182,5%/năm*), thời hạn vay 04 tháng. Tính đến ngày 06/10/2023, anh V đã trả cho Đ tiền lãi suất của khoản vay trên trong thời gian 04 tháng (*tính đến ngày 06/11/2023; tương đương 120 ngày*) là 6.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 657.534 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 6.000.000 đồng - 657.534 đồng = 5.342.466 đồng.

Hiện nay, anh V vẫn nợ Đ tiền gốc là 10.000.000 đồng;

5. Đối với anh Trần Quý D, sinh năm 2002, nơi thường trú: thôn A, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên:

- Ngày 20/11/2022, Đ cho anh D vay 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 182,5%/năm*), thời hạn vay 01 tháng. Tính đến ngày 20/12/2022 (tương đương 30 ngày), D đã trả cho Đ 750.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 82.192 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 750.000 đồng - 82.192 đồng = 667.808 đồng.

- Ngày 20/12/2022, Đ cho anh D vay 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng của đợt 1 vay ngày 20/11/2022 = 10.000.000 đồng gốc, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 182,5%/năm*); thời hạn vay 01 tháng. Tính đến ngày 20/01/2023 (tương đương 30 ngày), D đã trả cho Đ 1.500.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 164.384 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 1.500.000 đồng - 164.384 đồng = 1.335.616 đồng.

- Ngày 20/01/2023, Đ cho anh D vay 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng của đợt 1 vay ngày 20/11/2022 + 5.000.000 đồng của đợt 2 vay ngày 20/12/2022 = 15.000.000 đồng gốc, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 182,5%/năm*), thời hạn vay 03 tháng. Tính đến ngày 20/4/2023 (tương đương 90 ngày), D đã trả cho Đ 6.750.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi tối đa theo quy định

của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 739.726 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 6.750.000 đồng - 739.726 đồng = 6.010.274 đồng.

- Ngày 20/4/2023, Đ cho anh D vay 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng của đợt 1 vay ngày 20/11/2022 + 5.000.000 đồng của đợt 2 vay ngày 20/12/2022 + 5.000.000 đồng vay đợt 3 ngày 20/01/2023 = 20.000.000 đồng gốc, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 182,5%/năm*), thời hạn vay 01 tháng. Tính đến ngày 20/5/2023 (tương đương 30 ngày) D đã trả cho Đ 3.000.000 đồng tiền lãi; Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 328.767 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 3.000.000 đồng - 328.767 đồng = 2.671.233 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2022 đến ngày 20/4/2023, Đ đã cho anh D vay tiền 04 lần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, mức lãi suất vay đều là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 182,5%/năm*); khi cho anh D vay tiền, Đ đều thu trước tiền lãi suất của các khoản vay này trong thời gian 01 tháng. Kể từ ngày 20/11/2022 đến ngày 20/5/2023, anh D đã thanh toán cho Đ tiền lãi suất của các khoản vay trên là 12.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 1.315.069 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 12.000.000 đồng - 1.315.069 đồng = 10.684.931 đồng.

Sau đó, anh D và Đ thống nhất kể từ ngày 21/5/2023 về sau thì Đ sẽ không tính lãi nữa, D sẽ trả dần cho Đ 20.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi hết nợ.

Hiện anh D vẫn nợ Đ tiền gốc là 20.000.000 đồng;

6. Đối với anh Phạm Duy A, sinh năm 2005, nơi thường trú: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên:

- Ngày 15/5/2023, Đ cho Duy A vay 10.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 255,5%/năm*), thời hạn vay 02 tháng. Tính đến ngày 15/7/2023 (tương đương 60 ngày), Duy A đã trả tiền lãi cho Đ 4.200.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 328.767 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 4.200.000 đồng - 328.767 đồng = 3.871.233 đồng.

Duy A đã thanh toán xong 10.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất của khoản vay này.

- Ngày 16/6/2023, Đ cho Duy A vay 10.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 255,5%/năm*), thời hạn vay 04 tháng 10 ngày. Tính đến ngày 25/10/2023 (thời điểm bị phát hiện tội phạm), Duy A phải trả cho Đ số tiền lãi của 04 tháng 10 ngày (tương đương với 130 ngày) là 9.100.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 712.329 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 9.100.000 đồng - 712.329 đồng = 8.387.671 đồng.

Hiện Duy A còn nợ Đ 10.000.000 đồng tiền gốc;

- Ngày 01/8/2023, Đ cho Duy A vay 5.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 255,5%/năm*), thời hạn vay 02 tháng 25 ngày. Tính đến ngày 25/10/2023 (thời điểm bị phát hiện tội phạm), Duy A phải trả cho Đ số tiền lãi của 02 tháng 25 ngày (tương đương với 85 ngày) là 2.975.000

đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 232.877 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 2.975.000 đồng - 232.877 đồng = 2.742.123 đồng.

Hiện Duy A còn nợ Đ 5.000.000 đồng tiền gốc;

- Ngày 14/8/2023, Đ cho Duy A vay 10.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (*tức 255,5%/năm*), thời hạn vay 02 tháng 12 ngày. Tính đến ngày 25/10/2023 (thời điểm bị phát hiện tội phạm), Duy A phải trả cho Đ số tiền lãi của 02 tháng 12 ngày (tương đương với 72 ngày) là 5.040.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 394.521 đồng. Số tiền thu lời bất chính là 5.040.000 đồng - 394.521 đồng = 4.645.479 đồng.

Hiện Duy A còn nợ Đ 10.000.000 đồng tiền gốc;

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 14/8/2023, Đ đã 04 lần cho Duy A vay tổng số tiền là 35.000.000 đồng, lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tức 255,5%/năm*); Tính đến thời điểm bị phát hiện (ngày 25/10/2023), Duy A đã trả cho Đ tổng số là 21.315.000 đồng nên số tiền thu lời bất chính do thu lãi vượt quá 20%/01 năm của Đ đối với các khoản vay trên là 19.646.506 đồng.

Hiện, anh Duy A vẫn còn nợ Đ 25.000.000 đồng tiền gốc.

Ngày 27/10/2023 Nguyễn Mạnh Đ đã đầu thú và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H:

- 01 quyển sổ, bên ngoài bìa có in chữ BTS K.POP NOTEBOOK, bên trong có 09 trang ghi nội dung thể hiện việc Đ cho các anh Vũ Văn C, Trần Quý D, Nguyễn Xuân V1, Phạm Duy A, Vũ Quang L và Bùi Quang V vay tiền;

- 01 giấy mượn tiền đề ngày 23/8/2022 có tên người vay là anh Vũ Văn C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Mạnh Đ tại thôn N, xã T, huyện A nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã tiến hành kiểm tra điện thoại của anh Trần Quý D và anh Phạm Duy A, thu giữ nội dung tin nhắn Messenger: 02 nội dung tin nhắn giữa các tài khoản Mesenger có tên là “Trần Quý D” và “Nguyễn Điệp”; 07 bản in nội dung tin nhắn giữa các tài khoản Mesenger có tên là “Phạm Duy A” và “Nguyễn Đ” có nội dung liên quan đến việc cho vay lãi nặng của Đ.

Tại Kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 30/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định được đánh ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Mạnh Đ trên tài liệu mẫu so sánh đánh ký hiệu M1 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền Đ thu lợi bất chính do thu lãi suất vượt quá 20%/1 năm, các anh Vũ Văn C, Trần Quý D, Nguyễn Xuân V1, Phạm Duy A, Vũ Quang L và Bùi Quang V đều không có yêu cầu Đ phải trả lại.

Đối với chị Nguyễn Thị N1 (là vợ Đ), ông Nguyễn Văn Á (bố Đ). Quá trình điều tra xác định việc Đ cho các khách vay tiền chị N1, ông Á đều không được hưởng lợi, không biết Đ cho khách vay tiền lấy lãi suất cao nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Ngô Thanh B (là chủ nhà) cho vợ chồng Đ thuê nhà nhưng ông B không biết, không được hưởng lợi từ việc Đ dùng nhà của mình làm nơi cho vay lãi nặng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 7 của Nguyễn Mạnh Đ dùng để đôn đốc khách vay trả nợ, Đ đã làm rơi trên đường đến Công an tỉnh H đầu thú, Đ không biết cụ thể rơi ở vị trí nào nên không thể tiến hành thu giữ.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P3 ngày 29/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Mạnh Đ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Mạnh Đ phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Đ từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Đ 100.950.000 đồng; anh Vũ Văn C 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Xuân V1 30.000.000 đồng, anh Vũ Quang L 10.000.000 đồng, anh Bùi Quang V 10.000.000 đồng, anh Trần Quý D 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Duy A1 25.000.000 đồng.

* Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo đề nghị được xử mức án thấp nhất.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ 2, có đơn xin xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền thu lời bất chính do thu lãi suất vượt quá 20%/1 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiền hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người đã vay tiền của bị cáo, đồng thời phù hợp với tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Với động cơ, mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2022 đến ngày 14/8/2023, Nguyễn Mạnh Đ đã nhiều lần giao dịch, thỏa thuận cho các anh Vũ Văn C, Trần Quý D, Nguyễn Xuân V1, Phạm Duy A, Vũ Quang L và Bùi Quang V vay tổng số tiền 115.000.000 đồng với mức lãi suất từ 4.000 đồng đến 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tức từ 146% đến 255,5%, đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 87.137.466 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi cho các khách hàng vay tiền với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 87.137.466 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội, có ông nội được tặng Huân chương chiến công hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- **Đối với số tiền gốc:**

Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã cho 06 khách hàng vay tổng số tiền là 115.000.000 đồng, xác định đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nhận lại 10.000.000 đồng tiền gốc của anh Nguyễn Duy A1, còn lại 105.000.000 đồng tiền gốc các anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Xuân V1, anh Vũ Quang L, anh Bùi Quang V, anh Trần Quý D, anh Nguyễn Duy A1 chưa trả cho bị cáo.

Do vậy, cần truy thu của bị cáo Đ 10.000.000 đồng; anh Vũ Văn C: 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Xuân V1: 30.000.000 đồng, anh Vũ Quang L: 10.000.000 đồng, anh Bùi Quang V: 10.000.000 đồng, anh Trần Quý D: 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Duy A1: 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- **Đối với tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự(20%):** Hội đồng xét xử nhận thấy, trong số những người vay tiền thì anh Nguyễn Xuân V1 mới thanh toán lãi cho bị cáo tính đến ngày 28/9/2023 là 25.200.000 đồng nên xác định số tiền lãi tương ứng 20% là (210 ngày x 16.438 đồng = 3.451.980 đồng). Do vậy, xác định tổng số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự(20%) mà bị cáo đã thu được của những người vay là 10.380.748 đồng. Đây là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

- **Đối với số tiền lãi vượt quá mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự (trên 20%):** Bị cáo Đ đã thu được tiền lãi (trên 20%) của những người vay tổng là 80.569.252 đồng. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi bất chính, bị cáo phải trả lại cho những người vay. Tuy nhiên, những người vay gồm anh Vũ Văn C, Nguyễn Xuân V1, Vũ Quang L, Bùi Quang V, Trần Quý D và Nguyễn Duy A1 đều tự nguyện không có yêu cầu nhận lại nên cần truy thu của bị cáo toàn bộ số tiền 80.569.252 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Như vậy, truy thu tiền của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiền để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ 100.950.000 đồng; anh Vũ Văn C 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Xuân V1 30.000.000 đồng, anh Vũ Quang L 10.000.000 đồng, anh Bùi Quang V 10.000.000 đồng, anh Trần Quý D 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Duy A1 25.000.000 đồng. (Các anh Vũ Văn C, Nguyễn Xuân V1, Vũ Quang L, Bùi Quang V, Trần Quý D, Nguyễn Duy A1 không phải trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh Đ số tiền gốc đã vay).

[8]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ số tiền 80.000.000 đồng (*T mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

[2]. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự

- Truy thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ số tiền **100.950.000 đồng** (*Một trăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1990; Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền **10.000.000 đồng** (*Mười triệu đồng*).

+ Anh Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1978; Trú tại: thôn V, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên số tiền **30.000.000 đồng** (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Anh Vũ Quang L, sinh năm 1998, Trú tại: thôn T, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền **10.000.000 đồng** (*Mười triệu đồng*).

+ Anh Bùi Quang V, sinh năm 2005; Trú tại: thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền **10.000.000 đồng** (*Mười triệu đồng*).

+ Anh Trần Quý D, sinh năm 2002; Trú tại: thôn Á, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền **20.000.000 đồng** (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Anh Nguyễn Duy A1, sinh năm 2005; Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên số tiền **25.000.000 đồng** (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HSYA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu

